

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
THANH THANH CONG – BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY**

Số : 04/2018/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

Tây Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2018

Tay Ninh, date...17.../10.../.....2018

**NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
THANH THANH CONG – BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY**

(được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

(Approved by shareholder in the form of collecting written opinions)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; /Pursuant to Enterprise Law and instruction document;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa; /Pursuant to the Company Charter.
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 04/2018/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2018; /Pursuant to Vote Counting Record No.04/2018/BB-ĐHĐCĐ.,

QUYẾT NGHỊ

RESOLVE

Điều 1/ Article 1. Thông qua các tờ trình/Approval of these proposals:

1.1. Tờ trình 1: Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Proposal 01 regarding amendment the Charter

Stt/ Number	Điều, khoản Article, clause	Điều lệ hiện hành Current Charter	Amendment Charter
1.	Khoản 3 Điều 5 Điều Lệ Clause 3, Article 3 – Charter	Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật./The Company may issue other types of preferred share after approved by the General Meeting of Shareholders and in	Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây/A part from ordinary shares, the Company may have preferred shares. The owner of preferred shares is called as preferred shareholder. The preferred shares include: a. Cổ phần ưu đãi biểu quyết. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền theo quy định pháp luật;/Voting preferred share.

		<i>accordance with provisions of laws.</i> <i>Shareholder who owns voting preferred share, has the rights in accordance with the provisions of law.</i> b. Cổ phần ưu đãi cổ tức. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền theo quy định pháp luật/<i>Dividend preferred share. Shareholder who owns dividend preferred share, has the rights in accordance with the provisions of law.</i> c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền theo quy định pháp luật;/<i>Redeemable preferred share. The shareholder who owns redeemable preferred share, has the rights in accordance with the provisions of laws.</i> d. Cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại./<i>Dividend redeemable preferred share.</i> (i.) Cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại là cổ phần/ <i>Dividend redeemable preferred share is share that:</i> - Được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng, cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại;/ <i>Be paid dividends higher than the dividends of ordinary shares or fixed amount of annual dividends. Annual distributed dividends include fixed</i>
--	--	---

			<i>dividend and bonus dividend, fixed dividend does not depend on the Company's business outcome. The level of fixed dividend and method for determination of bonus dividend shall be written on the certificates of redeemable and dividend preferred shares.</i> - Được công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại;/ <i>Be redeemed value of contribution by the company at the request from their holder or under the conditions provided in the certificate of the redeemable and dividend preferred shares.</i> - Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại và phù hợp với phương án phát hành đã được thông qua./ <i>Be convertible into ordinary share in accordance with the conditions provided in the certificate of the redeemable and dividend preferred shares.</i> (ii.) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại có quyền/ <i>Shareholder who owns redeemable and dividend preferred share, has the rights to:</i> - Nhận cổ tức theo quy định tại tiết (i), điểm d, khoản 3 Điều này;/ <i>Receive dividends as prescribed in Clause 3.d(i) of this Article.</i> - Nhận phần tài sản còn lại
--	--	--	--

			tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ khi Công ty giải thể hoặc phá sản;/ <i>Receive remaining assets corresponding to the ownership ratio of the Company upon the company's dissolution or bankruptcy after the Company has paid all debts.</i> - Được công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại;/ <i>Be redeemed value of contribution by the company at the request from their holder or under the conditions provided in the certificate of the redeemable and dividend preferred shares</i> - Được yêu cầu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức hoàn lại;/ <i>to request for converting into ordinary share in accordance with the conditions provided in the certificate of the redeemable and dividend preferred shares and accordance with approved method of preferred share offer.</i> - Các quyền khác như cổ đông phổ thông, nhưng không có quyền: (1) biểu quyết; (2) dự họp Đại hội đồng cổ đông và (3) đề cử người vào Hội đồng quản trị./ <i>Other rights is the same of ordinary shareholder, except for (1) Voting right; (2) Right to Attend General</i>
--	--	--	---

			<i>Meeting of Shareholders; and</i> <i>(3) Right to nominate candidates for the Board of Directors.</i> e. Cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi./ <i>Convertible and dividend preferred share.</i> (i.) Cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi là cổ phần/ <i>Convertible and dividend preferred share is share that:</i> - Được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng, cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi;/ <i>Be paid dividends higher than the dividends of ordinary shares or fixed amount of annual dividends. Annual distributed dividends include fixed dividend and bonus dividend, fixed dividend does not depend on the Company's business outcome. The level of fixed dividend and method for determination of bonus dividend shall be written on the certificates of convertible and dividend preferred shares.</i> - Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi và phù hợp với phương án phát hành đã được thông qua./ <i>Be convertible into ordinary share in accordance</i>
--	--	--	---

			<i>with the conditions provided in the certificate of the convertible and dividend preferred shares and accordance with approved method of preferred share offer.</i> (ii.) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có quyền chuyển đổi có quyền/ <i>Shareholder who owns convertible and dividend preferred share, has the rights to:</i> - Nhận cổ tức theo quy định tại tiết (i), điểm d, khoản 3 Điều này;/ <i>Receive dividends as prescribed in Clause 3.e(i) of this Article.</i> - Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ khi Công ty giải thể hoặc phá sản;/ <i>Receive remaining assets corresponding to the ownership ratio of the Company upon the company's dissolution or bankruptcy after the Company has paid all debts.</i> - Được yêu cầu chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi có quyền chuyển đổi và phù hợp với phương án phát hành đã được thông qua;/ <i>to request for converting into ordinary share in accordance with the conditions provided in the certificate of the convertible and dividend preferred shares and accordance with approved method of preferred share offer</i>
--	--	--	--

			- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, nhưng không có quyền: (1) biểu quyết; (2) dự họp Đại hội đồng cổ đông và (3) đề cử người vào Hội đồng quản trị./ <i>Other rights is the same of ordinary shareholder, except for (1) Voting right; (2) Right to Attend General Meeting of Shareholders; and (3) Right to nominate candidates for the Board of Directors</i> f. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật./ <i>The Company may issue other types of preferred shares after approved by the General of Meeting Shareholders, in accordance with the provisions of laws.</i>
2.	Điều 29/Article 29	Điều 29/Article 29 Ban Kiểm toán nội bộ/Internal Audit Committee 1. Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ và chi phí hoạt động được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị	Điều 29/Article 29 Tiểu ban kiểm toán / Audit Committee 1. Công ty có Tiểu ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Tiểu ban kiểm toán là Ban kiểm toán nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban kiểm toán; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán và chi phí hoạt động được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./ <i>The Company has an Audit Committee of the Board of Directors. Audit Committee is Internal Audit Committee that provided for in item b, Clause 1, Article 134 of Enterprise Law. Structure, composition and standards of members of the Audit Committee; rights and obligations; meetings of the Audit Committee and</i>

		Công ty./ <i>The Company has an Internal Audit committee of the Board of Directors. Structure, composition and standards of members of the Internal Audit Committee; rights and obligations; meetings of the Internal Audit Committee and operating expenses are provided in the Internal Regulations on Company Governance of the Company.</i> 2. Các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định./ <i>Other matters relating to the organization and operation of the Internal Audit Committee shall be decided by the Board of Directors.</i>	<i>operating expenses are provided in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Company.</i> 2. Các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức hoạt động của Tiểu ban kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định./ <i>Other matters relating to organization and operation of the Audit Committee shall be decided by the Board of Directors.</i>
--	--	---	---

- 1.2. Tờ trình 02: Về việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức niên độ 2016 – 2017 và thông qua phương án tạm ứng cổ tức niên độ 2017 – 2018 bằng tiền mặt/
Proposal 02 of the share issuance for dividend payment in the fiscal year 2016 - 2017 and approval of the advance dividend in the fiscal year 2017 - 2018 by cash.

Nội dung 01/Issue 01: Triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để chia cổ tức niên độ 2016 – 2017 theo quy định tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/11/2017 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa/ *Share issuance for dividend payment in the fiscal year of 2016 – 2017 regarding to the Resolution No. 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ on November 20th, 2018 of GMS of Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company:*

- Tổ chức phát hành/*Issuing organization*: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa/*Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company*.
- Tên cổ phiếu/*Stock Name*: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa/*Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock company share*.
- Mã chứng khoán/*Stock code*: SBT
- Loại cổ phần phát hành/*Stock type*: Cổ phần phổ thông/*Common share*
- Mệnh giá cổ phiếu/*Par value of share*: 10.000 đồng/cổ phiếu/ *10,000 VND/share*
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu/*Payout ratio*: 6% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã phát hành (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu thì nhận được 06 cổ phiếu)/*6% of total issued voting shares (i.e. shareholder who owns 100 shares, shall receive 06 shares)*.
- Số lượng cổ phần phát hành dự kiến/*Estimated issuing shares*: 29.725.066 cổ phiếu/ *29,725,066 shares*.
- Giá phát hành/*Price*: 10.000 đồng/cổ phiếu/ *10,000 VND/share*
- Tổng giá trị phát hành/*Total value of issuing shares*: 297.250.660.000 đồng / *VND297,250,660,000*.
- Thời gian thực hiện dự kiến/*Estimated time for issuance*: Trong vòng 06 tháng kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua/*Within 06 months as from the date of GMS's approval*.
- Đối tượng phát hành/ *Beneficiary*: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền / *Existing shareholders in the shareholder list of the Company at the time of closing the entitled shareholder list*.
- Mục đích phát hành/*Issuing purpose*: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/*Dividend payment*.
- Nguồn phát hành: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ vào báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty/ *Fund for share issuance: Undistributed profits is based on the latest audited financial statements of the Company*.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ/*Retail stock solution*: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ/ *the quantity of issued shares will be rounded down, and decimal (if any) will be rejected*.
- Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành đợt phát hành theo quy định./ *Listing additional shares: The total number of shares to be paid for dividend payment is registered at the Securities Depository Center and additional*

listing registration on the Ho Chi Minh City Stock Exchange. Ho Chi Minh City after completing the issuance in accordance with regulations.

Nội dung 02/Issue 02: Tạm ứng cổ tức niên độ 2017 – 2018 bằng tiền mặt/Advance dividend in the fiscal year of 2017 – 2018:

- Tên cổ phiếu/Name: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- Mã chứng khoán/Stock code: SBT
- Loại cổ phần phát hành/Stock type: Cổ phần phổ thông/Common share
- Mệnh giá cổ phiếu/Par value of share: 10.000 đồng/cổ phiếu/ 10,000 VND/share
- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức/Advance dividend ratio: 04%/ mệnh giá/ 04% of par value
- Hình thức chi trả/Payment: Tiền mặt/Cash
- Đối tượng / Beneficiary: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền./ *Existing shareholders in the shareholder list of the Company at the time of closing the entitled shareholder list.*
- Nguồn chi trả cổ tức/Dividend payment source: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối khả dụng theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 30/06/2018 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa./*From the unallocated profit after tax according to the audited consolidated financial statements on June 30th, 2018 of Thanh Thanh Cong - Bien Hoa Joint Stock Company.*
- Thời gian thực hiện dự kiến/Estimated time: Trước ngày 31 tháng 12 năm 2018/*Before December 31st, 2018.*

Nội dung 3/Issue 03: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty nội dung liên quan đến Vốn điều lệ công ty sau khi hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu./Approval on the amendment of the charter of the company related to increasing the charter capital due to payment of dividends by shares.

Nội dung 4/Issue 04: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Authorizing BOD

- Quyết định thời gian cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức niên độ 2016 – 2017 và tạm ứng cổ tức cổ tức niên độ 2017 - 2018/ *To decide the specific time to issue shares for dividend payment in the fiscal year of 2016 - 2017 and advance dividend in the fiscal year of 2017 - 2018.*
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để triển khai phương án phát hành nêu trên./ *To carry out the necessary procedures and work in accordance with the provisions of the Enterprise Law, the Company Charter, the law on securities and securities market in order to implement the above issuance plan.*
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành theo phương án nêu trên./ *To decide other matters related to the issuance according to the above plan.*
- Thực hiện thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật./ *To carry out the procedures required for amendment to Business Registration Certificate according with the law.*

1.3. Tờ trình 03: Về việc phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi/Proposal 03 of issuance of convertible and dividend preferred share:

- Tên tổ chức đăng ký chào bán/Offering company: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa/*Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock company.*

- Tên cổ phiếu/*Stock name*: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa/
Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock company share.
- Mục đích phát hành/*Purpose of issuance*: Tái tài trợ khoản đầu tư nhận chuyển nhượng Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu, đầu tư cơ giới hóa./ *Refinance of the investment to acquire TTC Attapeu Cane Sugar Limited Company, investment for mechanization*.
- Loại cổ phần/*Stock type*: Cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi (“**Cổ Phần**”)/
Convertible and dividend Preferred shares (“Shares”).
 - + Thời gian ưu đãi cổ tức/*Dividend Preferred period*: 6,5 năm kể từ ngày phát hành. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức cổ tức, thời điểm, phương thức xác định cổ tức ưu đãi và các vấn đề khác liên quan đến trả cổ tức ưu đãi./*6.5 years since the issuing date. GMS authorizes the Board of Directors to decide on ratio, time, method payment of the preferred dividend and other issues relating to the preferred dividend payment*.
 - + Chuyển đổi Cổ Phần thành cổ phần phổ thông: Các nội dung về thời điểm chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi, giá chuyển đổi và các vấn đề khác phát sinh liên quan đến chuyển đổi cổ phần ưu đãi cổ tức thành cổ phần phổ thông sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định/*Conversion Shares to ordinary share: The contents of the conversion period, ratio, price and other related issues is authorized the Board of Directors to decide*.
 - + Hạn chế chuyển nhượng/*Transfer restrictions*: Theo quy định pháp luật/*As required by laws*.
- Thời gian hoàn tất phát hành/*Completion time for issuance*: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán Cổ phần/*within 90 days as from the date on which offering documents has fully submitted to and approved by State Securities Committee*.
- Hình thức phát hành/*Issuance method*: Chào bán cổ phần riêng lẻ/*Private placement*.
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán/*Estimated number of offering shares*: Dưới 10% vốn điều lệ tại thời điểm chào bán/*Less than 10% of the charter capital as the time of issuance*.
- Mệnh giá/*Par value*: 10.000 đồng/cổ phần/ *10,000 VND/ share*.
- Giá chào bán/*Offering price*: Theo thỏa thuận với các nhà đầu tư/*As dealing with investors*.
- Nhà đầu tư/*Investors*: Chào bán dưới hình thức phát hành riêng lẻ trực tiếp cho nhà đầu tư chiến lược (dưới 100 nhà đầu tư) theo các tiêu chí lựa chọn như sau/ *Offering in form of direct issuance to strategic investors (less than 100 investors) who are satisfied the following criteria*:
 - + Các nhà đầu tư chiến lược bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán Cổ phần, có năng lực tài chính đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán/ *Strategic investors expressed their willingness to cooperate during negotiation of the sale of Shares with financial capability to ensure full fulfillment of their payment obligations*.

- + Các nhà đầu tư chiến lược có chiến lược và văn hóa kinh doanh phù hợp, không có xung đột về lợi ích với chiến lược phát triển của Công ty đồng thời thể hiện cam kết gắn bó lợi ích với sự phát triển của Công ty/ Strategic investors have appropriate strategies and business culture, no conflicts of interest with the Company's development strategy, and demonstrate commitment to the benefits of the Company.
- Thông qua việc sửa đổi điều lệ công ty liên quan đến vốn điều lệ căn cứ vào kết quả phát hành/*Approval on amendment to the company charter reflecting increase of charter capital based on the issuance results.*
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau/*GMS authorizes the Board of Directors:*
 - + Lựa chọn thời gian phát hành phù hợp/*To select the offering time.*
 - + Đàm phán và quyết định mức giá chào bán cho nhà đầu tư trên cơ sở đảm bảo lợi ích Công ty/ *To negotiate and decide offering price on the basis of ensuring benefits of the company;*
 - + Phê duyệt các nhà đầu tư chiến lược tham gia mua Cổ Phần/ *To approve on selecting qualified strategic investors acquiring shares;*
 - + Quyết định các biện pháp bảo đảm (nếu có) liên quan đến giao dịch phát hành Cổ Phần theo thỏa thuận với nhà đầu tư/ *To approve on encumbrances relating to offering Share as dealing with the investors.*
 - + Căn cứ vào tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định thay đổi phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty/ *Based on the market situation and the specific situation of production and operation of the company, the decision on changing the purpose of using the proceeds from the issuance of shares to bring business efficiency for the company.*
 - + Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để sử dụng theo mục đích sử dụng vốn, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty./ *Balance the proceeds from the offering to be used for the purpose of using the capital, in accordance with the general development plan of the company.*
 - + Triển khai các thủ tục và thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc phát hành/*Implementing the procedures and the necessary work related to the issuance.*
 - + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành và thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật/*Amending the Company Charter regarding to the new authorized capital after the end of issuance and carrying out the procedures for changing the Business registration certificate according to the provisions of law.*
 - + Thực hiện các công việc khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu và thực hiện việc niêm yết, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành theo quy định hiện hành/ *To carry out other works relating to the share offering and procedures*

for listing, deposit all the issued shares in accordance with the laws.

- + Thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước để hoàn thành đợt chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn việc Hội đồng quản trị được toàn quyền sửa đổi, bổ sung hồ sơ để hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông Công ty./ To carry out procedures with State authorities to complete the offering, including but not limited to the right to amend and supplement the documents to complete the issuance plan as required by State authorities so that such issuance shall comply with the laws and protect shareholders' rights and benefits.
- + Quyết định xử lý cổ phần không bán hết/ to make decision on disposal of shares which is not sold out.

1.4. Tờ trình 04/ Proposal 04: về việc ban hành bản sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và việc thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị/ the promulgation of amendments and supplements to the internal regulation of company governance and the establishment of committees supporting the the Board of Directors:

Nội dung 1/ Matter 1: Thông qua bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, chuẩn mực quốc tế về thể điểm quản trị điều hành công ty/ *Approving the amendment and supplement draft of the internal regulation on corporate governance in order to comply with the new regulations of law and international standards of governance score card.*

Nội dung 2/ Matter 2: Chấp thuận việc thành lập các Tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau/ *Approval on establishment of committees supporting the Board of Directors, specifically as follows:*

- a. Tiểu ban Chiến lược theo Quyết định số 15/2018/QĐ-HĐQT ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị;/ *Strategy Committee under Decision No. 15/2018/QĐ-HĐQT on April 20th, 2018 of the Board of Directors.*
- b. Tiểu ban Nhân sự theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 29/5/2018 của Hội đồng quản trị;/ *HR Committee under Resolution No. 11/2018/NQ-HĐQT on May 29th, 2018 of the Board of Directors.*
- c. Tiểu ban Kiểm toán theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 15/5/2018 của Hội đồng quản trị;/ *Audit Committee under Resolution No. 10/2018/NQ-HĐQT on May 15th, 2018 of the Board of Directors*

1.5. Tờ trình 05/ Proposal 05: về việc phê duyệt cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai/ Regarding approval for existing shareholders and their related persons to purchase shares of Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company without conducting the procedure on public tender offer.

Nội dung 1/ Matter 1: Phê duyệt việc Bà Đặng Huỳnh Ước My (số ĐKSH 023338768, ngày cấp 5/10/2015) (“Bà My”) và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu

của Công ty để nâng tỷ lệ sở hữu trực tiếp của Bà My và người có liên quan lên tối đa 55% vốn điều lệ của Công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm nhận chuyển nhượng/*Approving the acquisition of the Company's shares by Mrs. Dang Huynh Uc My (Ownership Registration No. 023338768, issued on October 5th 2015) ("Mrs. My") and her related persons in order to increase their direct aggregate ownership ratio up to 55% of the charter capital of the Company without conducting the procedure on public tender offer in accordance with the Vietnam laws at the time of acquisition.*

Nội dung 2/ Matter 2: Thời gian thực hiện việc nhận chuyển nhượng: Trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung này/*Time for carrying out the acquisition: Within 12 (twelve) months since the date on which General Meeting of Shareholder approves this content.*

Nội dung 3/ Matter 3: Ủy quyền cho Ông Phạm Hồng Dương - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty/*Authorizing Mr. Pham Hong Duong - Title: The Chairman of the Board of Directors of the Company to:*

- (a) thực hiện các thủ tục công bố thông tin và các thủ tục có liên quan khác theo quy định của pháp luật Việt Nam; và/*implement procedures on information disclosure and other relevant procedures in accordance with the Vietnamese laws; and*
- (b) ký kết tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc xác nhận chuyển nhượng cổ phần giữa các bên có liên quan, nếu áp dụng./*execute document and papers related to the confirmation of share transfer among relevant parties, if applicable.*

1.6. Tờ trình 06/ Proposal 06: về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh/*regarding amendment to business line:*

Nội dung 1/ Matter 1: Điều chỉnh ngành nghề/ *Amendment to Business line*

STT/Number	Ngành nghề kinh doanh/Business line	
	Hiện tại/Current	Sau điều chỉnh/Post-change
1.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống có tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc láo) <i>Retail food, food, beverage, cigarette and tobacco accounted for a large proportion in the provision stores.</i> <i>Details: Retail sale of food, food, beverage in bulk in the provision</i>	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống có tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc láo, xì gà) <i>Retail food, food, beverage, cigarette and tobacco accounted for a large proportion in the provision stores.</i> <i>Details: Retail sale of food, food, beverage in bulk in the provision</i>

STT/Number	Ngành nghề kinh doanh/Business line	
	Hiện tại/Current	Sau điều chỉnh/Post-change
	<i>stores. (except for sugar, rice, tobacco , pipe tobacco)</i>	<i>stores. (except for sugar, rice, tobacco, pipe tobacco, cigarette)</i>
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc Lào, đường, lúa, gạo) <i>Retail food in the provision stores.</i> <i>Details: Retail sale in supermarkets, malls; Other retail sale has not been allocated to any provision stores. (except for sugar, rice, tobacco, pipe tobacco)</i>	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc Lào, xì gà, đường, lúa, gạo) <i>Retail food in the provision stores.</i> <i>Details: Retail sale in supermarkets, malls; Other retail sale has not been allocated to any provision stores. (except for sugar, rice, tobacco, pipe tobacco, cigarette)</i>
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào), đồ uống lưu động hoặc tại chợ. Retailed Food, foodstuff, beverages, tobacco, tobacco pipe in mobile method or retailed in the market Details: Food, foodstuff (except sugar, rice, tobacco, tobacco pipe), beverages retailed in mobile method or sold in the market	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà), đồ uống lưu động hoặc tại chợ. Retailed Food, foodstuff, beverages, tobacco, tobacco pipe in mobile method or retailed in the market Details: Food, foodstuff (except sugar, rice, tobacco, tobacco pipe, cigarette), beverages retailed in mobile method or sold in the market

Nội dung 2/Matter 2: Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty phản ánh việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên./ *The amendment of Clause 1, Article 3 of Company Charter reflects the adjustment and supplementation of the above mentioned business line.*

Nội dung 3/Matter 3: Ủy quyền cho HĐQT/Authorizing the Board of Directors:

- Quyết định lựa chọn thời điểm và thực hiện thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật./ *Deciding to choose the time and conduct the procedure of business line change in accordance with the law.*

- b. Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến sửa đổi Điều lệ Công ty (nếu có)./
Conducting any legal procedures relating to amend Company Charter (if any).

Điều 2/Article 2: Điều khoản thi hành/Terms

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, bộ phận liên quan của Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết này./*The Resolution validates since the date signed, the Board of Directors, Management and Departments, related individuals of Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company take responsibility to execute the Resolution.*

Nơi nhận/Recipient:

- Thành viên HĐQT;/Member of BOD
- Thành viên Ban TGD;/Member of BOM
- Lưu VT: VCPT/Storage:

Administration Department BOD's office.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
FOR AND ON BEHALF OF GMS
THE CHAIRMAN

PHẠM HỒNG DƯƠNG